

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/ HSST
Ngày 24/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Thúc
Bà Phạm Hồ Quỳnh Uyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có:* bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN CHÍ L; sinh ngày: 09/10/1989 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT, nơi cư trú: thôn V, xã T P, huyện N G, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị V; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ hai; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 22/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện N G, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt từ ngày 13/12/2019; có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

**Người bị hại:*

- Bà Lê Thị Thu H, sinh năm: 2001; trú tại: 255 Cách mạng tháng tám, phường K T, quận C L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Hoàng H; trú tại: Trạm thu phí P B, thị xã H T, tỉnh T T H. Chức vụ: Phó trạm trưởng (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Văn P; sinh năm: 1995; trú tại: thôn T M 2, thị trấn T M, huyện N G, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

- Bà Văn Thị T, sinh năm: 1987; trú tại: Tổ 6, phường H H, quận N H S, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)
- Bà Trần Thị N, sinh năm: 1954; trú tại: thôn V T 2, xã Đ T B, huyện Đ B, tỉnh Q N. (vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm: 1993; trú tại: 26 H X N, phường H C B, quận H C, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2019 Nguyễn Chí L đã 3 lần vào thành phố Hồ Chí Minh mua tiền giả đem về Đà Nẵng và Quảng Nam lưu hành cụ thể:

Lần 1: Vào tháng 8 năm 2019 Nguyễn Chí L vào một tài khoản trên mạng Facebook, L liên lạc với một đối tượng tên Nguyễn Nam Du về việc mua tiền giả, sau đó L kết bạn với đối tượng này. Qua trao đổi thì L thống nhất với đối tượng là cứ 8.000.000đ tiền thật thì mua được 10.000.000đ tiền giả. Sau khi thống nhất với nhau, L nhận 10.000.000đ tiền giả, sau đó L đem tiền giả này về Đà Nẵng lưu hành. Với cách thức này L đã lưu hành hết 9.000.000 đ tiền giả, số tiền còn lại 1.000.000 đ L thuê xe ô tô 43A-354.25 của chị Phan Thị Thu T điều khiển xe qua trạm thu phí P B, thị xã H T hướng Đà Nẵng-Huế sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ để mua vé qua trạm; sau đó L cho quay đầu về hướng Huế - Đà Nẵng và sử dụng tiếp 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000đ để mua vé qua lại trạm. Số tiền 1.000.000đ này Trạm thu phí Phú Bài - tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu L bồi thường.

Tại bản kết luận số 32/GĐ-KL ngày 10/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đà Nẵng kết luận 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đ có mã số ký hiệu A1 và A2 là tiền giả.

Sau khi đã lưu hành hết số tiền 10.000.000 đ tiền giả, L đến chi nhánh Ngân hàng Sacombank chuyển vào số tài khoản 0602.1327.0489 số tiền 8.000.000đ. L thu lợi bất chính 2.000.000 đồng.

Lần 2: Vào ngày 10/11/2019 L tiếp tục trao đổi với Nam Du qua Zalo để mua 10.000.000đ tiền giả mệnh giá 500.000đ với giá 5.000.000đ. Trao đổi xong L vào Tp Hồ Chí Minh và đến địa điểm hẹn tại quán cà phê Cát Quỳnh nhận 10.000.000đ tiền giả của 01 đối tượng, số tiền này L đem về Đà Nẵng và đưa vào lưu hành hết 9.000.000đ ở nhiều quầy tạp hóa khác nhau L không nhớ. L thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Còn lại 02 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. L cất giữ trong ví cho đến ngày bị Công an Cẩm Lệ tạm giữ.

Lần thứ ba: Vào ngày 02/12/2019 L tiếp tục trao đổi với đối tượng Nguyễn Nam Du mua 20.000.000đ tiền giả với giá 10.000.000đ. Đã lưu hành hết 10.000.000 đ. Số tiền thu lợi bất chính 5.000.000 đ.

Tại bản giám định số 111/GĐ-KL ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 06 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đ thu giữ của chị Hà có mã ký hiệu từ A1 – A6 là tiền giả.

- 22 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 500.000 đ và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đ thu giữ nhà bà Trần Thị N có ký hiệu từ A1 đến A23 là tiền giả.

- 17 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ có mã số ký hiệu từ A24- A40 là tiền thật

- 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ. có mã số ký hiệu từ A41 - A44 là tiền thật

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thị Ái T bạn gái của L đã giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6S và 01 điện thoại di động hiệu Redmi.

Bản cáo trạng số 17/KSĐT ngày 26/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Chí L về tội “*Lưu hành tiền giả*” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L từ 04 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Truy thu số tiền 11.000.000 đ của Nguyễn Chí L thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước

Về bồi thường thiệt hại: Buộc Nguyễn Chí L bồi thường số tiền 1.000.000 đ cho Trạm thu phí P B - tỉnh T T H

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 31 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đ

Tịch thu tiêu hủy 01 CMND mang tên Nguyễn Chí V và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí V; 01 CMND mang tên Tạ Văn U.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Chí L để sung công quỹ Nhà nước

Trả lại cho Cửa hàng Thủy Vân Anh 01 điện thoại Iphone 6S

Trả lại cho Nguyễn Chí L: 17 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ; 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ. Tuy nhiên cần tiếp tục qui trừ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Agribank Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng mang tên Nguyễn Chí L; 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Chí L.; 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD Australia; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 5.000 đ; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1.000 đ; 01 tờ tiền mệnh giá 01 Ringgit Malaixia.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Chí L nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Chí L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, Nguyễn Chí L đã liên hệ với một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh rồi dùng tiền thật mua tiền giả đem về Đà Nẵng và Quảng Nam lưu hành. Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2019, L đã thực hiện 03 lần mua tổng số tiền 40.000.000 tiền giả. Trong đó, L đã đưa vào lưu hành 29.000.000 đ còn lại 11.000.000đ. Thu lợi bất chính số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Chí L đã cấu thành tội “Lưu hành tiền giả” theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên Nguyễn Chí L đã chủ động lên mạng xã hội Facebook tìm mua tiền giả để tiêu thụ. Sau khi mua được tiền giả thì bị cáo đã có hành vi đưa tiền giả vào lưu thông trên thị trường. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, bị cáo biết hành vi lưu hành tiền giả là vi phạm pháp luật như vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Mục đích của bị cáo là nhằm thu lợi bất chính.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi đưa tiền giả vào lưu thông trên thị trường tiền tệ của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ, gây nguy hại đến an ninh tài chính quốc gia. Bị cáo L khai nhận đã 03 lần mua 40.000.000 đ tiền giả, trong đó đã đưa vào lưu thông trên thị

trường 29.000.000đ tiền giả. Do vậy, đối với bị cáo cần xử phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn; con bị cáo còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt.

Đối với đối tượng có tên Nguyễn Thiên Nam qua điều tra xác định hiện nay đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về hành vi lưu hành tiền giả và Tàng trữ trái phép ma túy và không có chứng cứ nào chứng minh việc Nguyễn Thiên Nam bán tiền giả cho Nguyễn Chí L nên không có căn cứ để xử lý Nguyễn Thiên Nam trong vụ án này.

Buộc Nguyễn Chí L bồi thường cho Trạm thu phí Phú Bài – tỉnh Thừa Thiên Huế số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

[4] Về Xử lý vật chứng:

Truy thu số tiền 11.000.000 đ của Nguyễn Chí L do thu lợi bất chính mà có để sung công quỹ Nhà Nước.

Tịch thu tiêu hủy 31 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đ

Tịch thu tiêu hủy 01 CMND mang tên Nguyễn Chí V và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí V; 01 CMND mang tên Tạ Văn U.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Chí L để sung công quỹ Nhà nước

Trả lại cho Cửa hàng Thủy Vân Anh 01 điện thoại thoại Iphone 6S

Trả lại cho Nguyễn Chí L: 17 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ; 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ. Tuy nhiên cần tiếp tục qui trữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Agribank Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng mang tên Nguyễn Chí L; 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Chí L; 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD Australia; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 5.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 01 Ringgit Malaixia.

* Về án phí: Bị cáo L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 207; điểm h Điều 52, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Lưu hành tiền giả”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí L 04(bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 13/12/2019.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 các biện pháp tư pháp: buộc Nguyễn Chí L bồi thường cho Trạm thu phí P B – tỉnh T T H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 11.000.000 đ của Nguyễn Chí L do thu lợi bất chính mà có để sung công quỹ Nhà Nước.

Tịch thu tiêu hủy 31 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đ

Tịch thu tiêu hủy 01 CMND mang tên Nguyễn Chí V và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Chí V; 01 CMND mang tên Tạ Văn U.

Tịch thu 01 điện thoại di động hiệu Redmi của Nguyễn Chí L để sung công quỹ Nhà nước

Trả lại cho Cửa hàng Thủy Vân Anh 01 điện thoại Iphone 6S

Trả lại cho Nguyễn Chí L: 17 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ; 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ. Tuy nhiên cần tiếp tục qui trừ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí L 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ ATM Ngân hàng Techcombank tên Nguyễn Chí L, 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Agribank Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng mang tên Nguyễn Chí L; 01 thẻ khách hàng Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Chí L.; 02 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 10 USD Australia; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 5.000đ; 01 tờ tiền Việt Nam loại mệnh giá 1.000đ; 01 tờ tiền mệnh giá 01 Ringgit Malaixia.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Chí L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Nhó

